TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST	
Ngày: 26-4-2022	
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Nguyễn Thăng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm A, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M (Tên gọi khác Nguyễn Văn M1); Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong đơn khởi kiện các bản tự khai trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2010 tại UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 12/10/2010. Trong đơn khởi kiện chị Th đề nghị việc nuôi dưỡng con tùy thuộc theo nguyện vọng của con muốn được ở với ai. Tuy nhiên hiện nay theo nguyện vọng cháu là được ở với bố vì vậy chị

nhường quyền nuôi con cho anh Nguyễn Văn M. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện chị đề nghị được cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000 đồng, tuy nhiên quá trình làm việc tại Tòa án anh M không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th nhất trí không cấp dưỡng nuôi con chung và sẽ có trách nhiệm với con theo cách khác. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong Biên bản lấy lời khai đã trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Th về thời điểm kết hôn chung sống với nhau. Tuy nhiên anh M cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, năm 2018 chị Th đi Đài Loan làm việc, nay chị về lúc nào anh M không biết nên giữa anh và chị Th không sống ly thân. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là từ tháng 02/2022 nguyên nhân là do chị Th ngoại tình. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th, muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị Th trình bày, từ nhỏ đến nay con ở với anh. Nếu phải ly hôn thì nguyện vọng của anh M là nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Duy Kh có đơn nguyện vọng xin được ở với bố là Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung: Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình căn cứ vào đơn nguyện vọng của con đề nghị giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Kh. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M về không yêu cầu chị Trần Thị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do sau 02 lần mở phiên tòa và được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp. Anh M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th ngoại tình và anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng anh M mong muốn vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để mong muốn vợ chồng có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M đều không hợp tác không tham gia hòa giải. Như vậy có thể thấy rằng anh M không có phương án, việc làm cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ như anh đã trình bày. Hơn nữa anh M và chị Th đã sống ly thân từ năm 2018 khi chị Th đi xuất khẩu lao động. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M vào chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 12/10/2010 từ nhỏ đến nay cháu đều sống với anh M, nguyện vọng của cháu là tiếp tục được sống với bố, anh M đề nghị được nuôi con chung, chị Th nhất trí nhường quyền nuôi con cho anh M. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Xuân Hội khẳng định từ trước đến nay anh M đều chăm sóc tốt cho con và không có hành vi ngược đãi con, hơn nữa thu nhập của anh M khoảng 4 triệu đồng/tháng đảm bảo việc nuôi con. Như vậy có thể khẳng định việc giao cháu Nguyễn Duy Kh cho anh M chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt trong sinh hoạt, học tập của cháu Kh và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn M không yêu cầu chị Trần Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th đồng ý với yêu cầu của anh M. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Th là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn M (Tên gọi khác Nguyễn Văn M1).

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 12/10/2010 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011814 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Hội;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông